

Số: 2863 /KH-SNN

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Ban hành quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức nhằm chọn lựa người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực để bổ sung viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PPTNT.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo quy trình tuyển dụng đúng theo quy định của pháp luật, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Tuyển dụng viên chức đảm bảo chất lượng, phù hợp cơ cấu chức danh nghề nghiệp và trong số lượng người làm việc được giao.

II. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào số lượng người làm việc được giao, nhu cầu công việc, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PPTNT theo quy định hiện hành.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; ưu tiên tuyển người có tài năng và thực hiện các chính sách ưu tiên khác theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tổ chức tuyển dụng phải thông qua Hội đồng tuyển dụng.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc

- Tổng số người làm việc được giao: 212 người.

- Đã sử dụng: 154 người.

- Chưa sử dụng: 58 người.

2. Nhu cầu tuyển dụng

Chỉ tiêu cần tuyển: 45 viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

(đính kèm Phụ lục)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp nhu cầu tuyển dụng đối với hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển: người có nhu cầu đăng ký dự tuyển viên chức phải lập và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) để kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo quy định tại Vòng 1.

2. Bản photo không chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Riêng đối với các văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp thì phải dịch sang Tiếng Việt có công chứng.

3. Bản photo không chứng thực Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

4. 01 (một) ảnh cỡ 3x4.

5. 03 phong bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người đăng ký dự tuyển).

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng viên chức thực hiện theo hình thức xét tuyển thông qua phỏng vấn và thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

2. Vòng 2: phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm phỏng vấn tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn không quá 30 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị và thời gian trả lời câu hỏi phỏng vấn).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn vòng 2.

VII. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con

của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

VIII. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
2. Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Mục VII Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại khoản 2 nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IX. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng được thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Địa chỉ: Số 533, Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin truyền thông, trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày tổ chức xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn

- **Thời gian:** dự kiến trong tháng 12 năm 2021.

- **Địa điểm:** Số 533, Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

X. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

1. Sau khi hoàn thành việc chấm phỏng vấn Vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Giám đốc Sở xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả Vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, Giám đốc Sở niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

XI. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công tác tổ chức xét tuyển thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm:

- Tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch; thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng để thực hiện quy trình xét tuyển theo đúng quy định.
- Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định;
- Đăng tải thông tin kế hoạch và các nội dung khác có liên quan đến tuyển dụng viên chức để phổ biến, niêm yết công khai cho cá nhân dự tuyển biết, đăng ký.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng công chức đúng quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021./.

Nơi nhận: *Thung*

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phước Thiện

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Kế hoạch số 233/KH-SNN ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ			HIỆN TRẠNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC (Không bao gồm hợp đồng theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP)							CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG		TÊN, MÃ SỐ NGẠCH		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CÁC CHUYÊN NGÀNH	MÔ TẢ VIỆC LÀM (nhiệm vụ chính)
		Được giao	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Chuyên viên cao đẳng và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Vị trí tuyển dụng (cụ thể Phòng, ban, chi...)	Tổng cộng	Chi tiết	Tên	Mã số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Sở	212	154	58								45	45				
1	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	74	70	4							Trạm Kiểm dịch động vật	3	3	Chẩn đoán viên bệnh động vật	V.03.04.11	Đại học chuyên ngành thú y, Chăn nuôi thú y, Chăn nuôi	Phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, kiểm soát giết mổ...
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	22	10	12							Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	10	10	Bảo vệ viên BVTV	V.03.01.02	Đại học chuyên ngành Trồng trọt, BVTV, Nông học	Tham gia, phối hợp với các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực KDTV ở nội địa, và ATTP. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các lô hàng tại các kho chứa, nhà máy trên địa bàn Tỉnh. Lấy mẫu kiểm dịch và phân tích, giám định mẫu, lưu mẫu và bảo quản mẫu kiểm dịch theo quy định. Phối hợp thẩm định kiểm tra, giám sát các đối tượng dịch hại trong các vùng trồng đề nghị cấp mã số. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.
3	Chi cục Kiểm lâm	6	3	3							Ban Quản lý dự án trồng rừng	3	1	Cán sự	01.004	Cao đẳng kế toán	Theo dõi, tổng hợp, thống kê hồ sơ, tài liệu liên quan dịch vụ môi trường rừng
													2	Chuyên viên	01.003	Đại học chuyên ngành: Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý đất đai, Kinh tế lâm nghiệp, Luật	- Theo dõi, cập nhật số liệu diễn biến rừng, xác định mức chi trả dịch vụ môi trường rừng. - Tham mưu ký kết hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng
4	Chi cục Thủy lợi	5	3	2							Hạt Quản lý đề bao thị trấn Sa Rài	2	2	Kiểm soát viên đề điều	11.082	Hạ tầng kỹ thuật xây dựng, thủy lợi	Lập hồ sơ lưu trữ và cập nhật thường xuyên các dữ liệu về đề bao Sa Rài; Tổ chức thực hiện việc sửa chữa nhỏ, duy tu, bảo dưỡng đề bao Sa Rài; Quản lý vật tư dự trữ chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống lụt bão, bảo vệ đề
											Phòng Tổng hợp	3	2	Kế toán viên	06.031	Đại học chuyên ngành tài chính kế toán	- Kế toán tổng hợp, báo cáo thuế; - Theo dõi, đề xuất các giải pháp về công nợ về lĩnh vực nước sạch nông thôn. - Quản lý kho trong công tác khai thác nước sạch; nhập chỉ số đồng hồ nước và thu tiền sử dụng nước; in phiếu thu tiền nước.



STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ			HIỆN TRẠNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC (Không bao gồm hợp đồng theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP)							VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG (cụ thể Phòng, ban, chi...)	CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG		TÊN, MÃ SỐ NGẠCH		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CÁC CHUYÊN NGÀNH	MÔ TẢ VIỆC LÀM (nhiệm vụ chính)
		Được giao	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Chuyên viên cao đẳng và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Tổng cộng		Chi tiết	Tên	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn	60	39	21									1	Chuyên viên	1.003	Đại học chuyên ngành Phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp, cấp nước	- Xây dựng kế hoạch khai thác nước sạch nông thôn và theo dõi báo cáo tiến độ thực hiện, báo cáo số liệu về khai thác nước. - Thực hiện các thủ tục mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác khai thác nước và các thuê mướn dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu công tác của đơn vị; theo dõi quản lý tài sản và báo cáo đột xuất, định kỳ.	
											Phòng Thương mại dịch vụ	2	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Kinh tế nông nghiệp	Tham mưu lập kế hoạch phát triển thị trường, phụ trách marketing trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; Theo dõi, dự báo các yếu tố tác động, đề xuất phương án phát triển sản phẩm nông nghiệp.	
											Phòng Kỹ thuật và chuyên giao công nghệ	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học chuyên ngành Phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế về sản phẩm nông nghiệp; mở rộng địa bàn khai thác nước sạch nông thôn; tham gia hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp.		
												4	2	Khuyến nông viên hạng III	V.03.09.26	Trồng trọt, Khoa học Cây trồng	Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án, khuyến nông tại địa phương; Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền, tập huấn về khuyến nông theo quy định; Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông; Phụ trách theo dõi chuyên môn các mô hình trình diễn về từng nhóm cây trồng vật nuôi tại địa phương.	
												1	Khuyến nông viên hạng III	V.03.09.26	Đại học chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản			
											Phòng Quản lý khai thác nước sạch nông thôn	4	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học Xây dựng dân dụng, công nghiệp; Cấp thoát cấp nước; Công nghệ phần mềm; Thủy lợi, Thủy công	Theo dõi, kiểm tra thủ tục đầu tư công trình xây dựng cơ bản cấp nước sạch nông thôn; Kiểm tra, Tổng hợp báo cáo định kỳ và theo dõi vật tư. Cập nhật dữ liệu sơ đồ mạng lưới cấp nước; Tư vấn thiết kế, thi công, lập dự toán công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.		
												9	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học chuyên ngành Điện- điện tử	Phụ trách lĩnh vực kỹ thuật về điện và lập thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản về lĩnh vực điện của các Trạm cấp nước.	
												1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học Môi trường	Theo dõi lấy mẫu nước, gửi phân tích xét nghiệm chất lượng nước định kỳ hoặc đột xuất khi có sự cố tại các trạm cấp; tổng hợp kết quả phân tích chất lượng nước của các trạm cấp nước; Thực hiện thủ tục cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường khi có dự án mới.		
												3	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Trung cấp Điện công nghiệp, Xây dựng	Quản lý, điều hành các Trạm cấp nước khu vực		
											Phòng Tổng hợp	3	2	Chuyên viên	01.003	Đại học kinh tế, QT kinh doanh, Phát triển nông thôn	Tham mưu lập kế hoạch, phụ trách marketing; Theo dõi, đề xuất phương án phát triển sản xuất	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ			HIỆN TRẠNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC (Không bao gồm hợp đồng theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP)							VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG (cu thể Phòng, ban, chi...)	CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG		TÊN, MÃ SỐ NGẠCH		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CÁC CHUYÊN NGÀNH	MÔ TẢ VIỆC LÀM (nhiệm vụ chính)
		Được giao	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Chuyên viên cao đẳng và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Tổng cộng		Chi tiết	Tên	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
6	Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp Công nghệ cao	45	29	16									1	Chuyên viên	01.003	Đại học Luật, Đại học Hành chính	Thực hiện công việc hành chính, tổng hợp	
											Phòng công nghệ sinh học	3	1	Kỹ thuật viên Hạng IV	V.05.02.08	Trung cấp trồng trọt, Khoa học cây trồng	Cây chuyển cây cấy mô	
													2	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học Công nghệ sinh học	Làm việc tại Phòng mô, nghiên cứu, kỹ thuật nuôi cấy mô	
											Phòng Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ	1	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.08	Đại học Công nghệ sinh học	Nghiên cứu kỹ thuật hoa kiểng, kỹ thuật cây cấy mô, Khảo nghiệm, trình diễn hoa kiểng	
											Trại Ứng dụng và chuyển giao công nghệ Tân Khánh Đông	2	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học BTVT	Thực nghiệm, sản xuất hoa lan, hoa kiểng khác; Tư vấn chuyển giao công nghệ	
1	Kỹ thuật viên Hạng IV	V.05.02.08	Trung cấp BTVT	Chăm sóc, chiết, ghép cây ăn trái; cây lâm nghiệp														

